

BÁO CÁO

Tổng kết Pháp lệnh số 34/2007/UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Thực hiện Công văn số 1921/SNV-XDCQ&CTTN ngày 21/10/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Bình Định về việc báo cáo tổng kết Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 trên địa bàn huyện như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Tuy Phước là huyện đồng bằng ở phía Nam tỉnh Bình Định. Tổng diện tích tự nhiên của huyện là 219,9 km², huyện Tuy Phước là cửa ngõ thành phố Quy Nhơn; phía Bắc giáp 02 huyện Phù Cát và An Nhơn; phía Nam thành phố Quy Nhơn; phía Tây giáp huyện Vân Canh; phía Đông giáp đầm Thị Nại; có đường Quốc lộ 1A, Quốc lộ 19 và Quốc lộ 19C đi các tỉnh Tây Nguyên, Phú Yên và Quảng Ngãi, có ga Diêu Trì là ga lớn tàu Thống nhất Bắc Nam dừng đưa đón khách và vận chuyển hàng hoá... Ngoài ra, có tuyến đường tỉnh lộ 640 đi từ thị trấn Tuy Phước đến xã Phước Thắng, đường tỉnh lộ 636 đi từ xã Phước Hòa đến phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tuyến tỉnh lộ 631 từ xã Phước Thắng đi xã Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn và các tuyến giao thông huyện, nông thôn đi lại rất thuận tiện... do đó có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội. Huyện có 13 đơn vị hành chính (02 thị trấn và 11 xã). Dân số bình quân: 180.300 người, mật độ dân 820 người/km². Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên: 121.128 người, số lao động có việc làm từ 15 tuổi trở lên: 119.535 người, số lao động có việc làm trong độ tuổi lao động: 100.577 người; trong đó: nông - lâm và thủy sản chiếm 35,16% (35.360 người), công nghiệp và xây dựng chiếm 37,26% (37.472 người), thương mại và dịch vụ chiếm 27,59% (27.745 người).

Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân hằng năm giai đoạn 2011-2020: 10,5%; trong đó Nông lâm - Thủy sản tăng 4,1 %; Công nghiệp - Xây dựng: 13,6%; Thương mại - Dịch vụ: 15,2%. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng và có những chuyển biến vượt bậc, tỷ trọng giá trị sản xuất các ngành (theo giá thực tế) tăng dần theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp xây dựng, thương mại dịch vụ; giảm dần tỷ trọng nông lâm thủy sản (Năm 2011: Nông lâm thủy sản 38,6%; Công nghiệp xây dựng 43,9%; thương mại dịch vụ 17,5%. Năm 2020: Nông lâm thủy sản 28,5%; Công nghiệp xây dựng 50,0%; thương mại dịch vụ 21,5%). Năng suất sản lượng cây trồng, vật nuôi, thủy sản luôn ổn định ở mức cao (năng suất lúa bình quân năm 2020 đạt 70,7 tạ/ha, tăng 5,7 tạ/ha so với năm 2011, sản lượng đạt trên 105.000 tấn). Kinh tế tập thể hoạt động tương đối ổn

định theo Luật Hợp tác xã năm 2012, đáp ứng nhu cầu các khâu dịch vụ nông nghiệp, liên kết sản xuất; một số Hợp tác xã nông nghiệp sản xuất, kinh doanh các dịch vụ khác, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Sản xuất công nghiệp - xây dựng - thương mại - dịch vụ và làng nghề: có sự tăng trưởng và phát triển về quy mô, số lượng, chất lượng (tăng từ 135 Doanh nghiệp và 8.985 cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể năm 2011 lên 536 Doanh nghiệp và 11.331 cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể vào năm 2020). Tuy Phước là một Thực sự các giá trị văn hóa Tuy Phước đã trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển của kinh tế - xã hội và tạo sự ổn định về an ninh chính trị, khích lệ lòng tự hào, tự tôn dân tộc trong người dân để cùng góp phần xây dựng nét đẹp văn hóa trong từng thôn xóm, làm giàu thêm các giá trị văn hóa làng xã.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản như trên, tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp. Đặc biệt, đại dịch Covid -19 đã ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân; trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; đời sống, việc làm của nhân dân gặp nhiều khó khăn. Những vấn đề trên đã tác động không nhỏ đến kết quả triển khai thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11).

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện

Công tác tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ, Ban Thường vụ Huyện ủy trên lĩnh vực thực hiện QCDC ở cơ sở được chú trọng hơn. Công tác thực hiện QCDC ở cơ sở có nhiều chuyển biến tích cực; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Đến nay 100% cơ quan hành chính chuyên môn của huyện được duy trì thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008 trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hành chính, cải tiến lề lối làm việc theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, chống quan liêu, tham nhũng, cửa quyền; chỉ đạo thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa ngày càng hiệu quả hơn, tạo thuận lợi cho công dân đến giao dịch.

Công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến Pháp lệnh 34 được các xã, thị trấn chú trọng thực hiện thường xuyên và hiệu quả đến toàn thể cán bộ, công chức và nhân dân với nhiều hình thức tuyên truyền như: Tổ chức hội nghị quán triệt, thông qua việc triển khai “ngày pháp luật” lồng ghép và các buổi họp dân, các buổi sinh hoạt của các chi, tổ hội đoàn thể thôn tuyên truyền toàn văn Pháp lệnh 34 trên hệ thống đài truyền thanh và các phương tiện thông tin đại chúng. Từ đó, nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, cán bộ, công chức và nhân dân về thực hiện dân chủ theo Pháp lệnh 34 đã được nâng lên. Mối quan hệ giữa Đảng, Chính quyền, Mặt trận ngày càng gắn bó.

Gắn thực hiện Pháp lệnh 34 với tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII), cấp ủy các cấp đã phân công cấp ủy viên

chủ động nắm bắt kịp thời diễn biến tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, công chức và các tầng lớp nhân dân; triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và đặc biệt là việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, tập trung xây dựng tổ chức cơ sở Đảng “trong sạch vững mạnh” làm hạt nhân lãnh đạo thực hiện Pháp lệnh 34.

Qua việc triển khai, quán triệt góp phần chấn chỉnh lề lối, phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ cơ sở, theo hướng gần dân và phục vụ nhân dân tốt hơn, nâng cao thêm tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, tạo dựng bầu không khí dân chủ, cởi mở và tăng cường sự đồng thuận trong xã hội, mang lại hiệu quả thiết thực trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, xây dựng đời sống văn hóa và bảo đảm trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được sự quan tâm của Đảng ủy, lãnh đạo và Ban thanh tra nhân dân các đơn vị, địa phương thường xuyên kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ, phát hiện những vấn đề mới nảy sinh, kịp thời giải quyết, không để khó khăn, tồn đọng.

2. Công tác xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn thi hành Pháp lệnh số 34; cách thức tổ chức thực hiện.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã cụ thể hóa và ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai, thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 04/3/2010 của Ban Bí thư và Công văn số 1315-CV/TU ngày 02/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy đã ban hành Công văn số 04-CV/HU ngày 12/7/2010 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW về xây dựng thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; UBND huyện hàng năm đã ban hành văn bản chỉ đạo việc thực hiện QCDC ở cơ sở (Công văn số 213/UBND-NV ngày 23/4/2009 về tăng cường triển khai thực hiện QCDC trong hoạt động của cơ quan; Công văn số 474/UBND-NV ngày 23/5/2018 về việc tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở; Công văn số 213/UBND-NV ngày 27/3/2019 về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện quy chế dân chủ và công tác dân vận chính quyền năm 2019; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 05/3/2020 về triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền năm 2020; hành Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 15/3/2021 về triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền năm 2021). Ngoài ra, triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính các cấp, Chỉ thị số 23/CT-UBND của UBND tỉnh ngày 11/10/2016 về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu về cải cách hành chính và thực hiện kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính các cấp, Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 21/11/2016 của UBND huyện về tăng cường trách nhiệm của

người đứng đầu về cải cách hành chính và thực hiện kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Tuy Phước. UBND huyện đã chú trọng đổi mới công tác tiếp công dân thông qua việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Ban Tiếp công dân huyện Tuy Phước tại Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 và ban hành Nội quy tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân huyện Tuy Phước tại Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 duy trì lịch tiếp công dân định kỳ.

III. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LỆNH SỐ 34

1. Kết quả thực hiện nội dung công khai để dân biết gồm:

Những nội dung công khai; cách thức, hình thức công khai; trách nhiệm của cơ quan liên quan trong việc công khai nội dung để dân biết.

Pháp lệnh về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn quy định 11 nội dung công khai để dân biết, trong đó: 4 nội dung công khai bằng hình thức niêm yết; 7 nội dung công khai trên hệ thống truyền thanh của địa phương và thông qua Trưởng thôn, để thông báo đến Nhân dân.

Theo kết quả theo dõi, kiểm tra các nội dung công khai bằng hình thức niêm yết được UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt như: Công khai phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết; nhiệm vụ quyền hạn của cán bộ, công chức; đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí; các quy định của pháp luật về thủ tục hành chính, giải quyết công việc liên quan đến Nhân dân.

Các nội dung công khai trên hệ thống thông tin truyền thông của địa phương và thông qua Trưởng thôn để thông báo đến Nhân dân đã làm tốt như: Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế và dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm; việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, các khoản huy động nhân dân đóng góp; chủ trương, kế hoạch vay vốn cho Nhân dân để phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo; kết quả bình xét hộ nghèo; kết quả thanh tra, kiểm tra; việc tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ...

Việc thực hiện các nội dung công khai theo Pháp lệnh 34 luôn được cấp ủy, chính quyền từ huyện đến các xã, thị trấn quan tâm chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc. Các xã, thị trấn có dự án thu hồi đất đều thực hiện công khai quy hoạch, phương án bồi thường giải phóng mặt bằng với nhiều hình thức như: niêm yết ở trụ sở UBND, thông báo trên hệ thống truyền thanh, qua họp dân.

Một điểm mới trong việc thực hiện công khai các hoạt động của HĐND đó là: nhiều kỳ họp HĐND của một số xã, thị trấn đã cho truyền thanh trực tiếp trên đài truyền thanh xã, thị trấn thu hút sự quan tâm theo dõi của Nhân dân, tạo ra không khí dân chủ, cởi mở và nâng cao trách nhiệm của người đại biểu đối với Nhân dân.

Ủy ban MTTQ các cấp đã tổ chức tốt các hội nghị tiếp xúc cử tri, thông qua đó để các Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND các cấp báo cáo với cử tri kế hoạch phát

triển kinh tế xã hội, các chính sách mới về hỗ trợ sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân, xóa đói giảm nghèo và chính sách khác...

Hệ thống đài truyền thanh của cấp xã được đầu tư nâng cấp hoạt động có hiệu quả. Thông qua đó các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, kết quả hoạt động của HĐND, UBND các cấp được thông tin đến các tầng lớp nhân dân trong huyện biết và thực hiện. Phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*” đã được quán triệt thực hiện tốt, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Ý thức làm chủ của người dân được nâng lên, góp phần tích cực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Với việc giám sát thực hiện QCDC cơ sở, nhân dân đã được bàn và quyết định cũng như tham gia kiểm tra, giám sát nhiều nội dung như: Huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi; xây dựng hương ước, quy ước làng văn hóa; quỹ "Đền ơn đáp nghĩa", quỹ "Ngày vì người nghèo" và các công việc trong nội bộ cộng đồng dân cư; bình xét gia đình văn hóa, hộ nghèo; dự toán, quyết toán ngân sách; giám sát xây dựng các công trình do nhân dân đóng góp, quản lý và sử dụng đất đai; giám sát thu, chi ngân sách địa phương và các khoản đóng góp của người dân, kết quả nhanh, kiểm tra, giải quyết các vụ việc liên quan đến tổ chức, công dân... Từ đó, đã hạn chế được các khiếu nại, thắc mắc trong nhân dân.

2. Kết quả thực hiện nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp gồm:

Nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân gắn với cơ chế “*Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ*”; phát huy chế độ dân chủ đại diện, nâng cao chất lượng và hiệu lực hoạt động của chính quyền, thực hiện chế độ dân chủ trực tiếp để nhân dân bàn bạc và quyết định những công việc liên quan thiết thực với quyền lợi của Nhân dân. Với chủ trương xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn khang trang sạch đẹp, xây dựng nông thôn mới, UBND huyện đã chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, các địa phương đã triển khai bằng nhiều hình thức: Họp dân, phát phiếu đến hộ gia đình. Sau khi được Nhân dân đồng tình ủng hộ xây dựng với sự quản lý chặt chẽ và phát huy cao quyền làm chủ của Nhân dân. tích cực đóng góp cùng với nguồn vốn từ ngân sách nhà nước. Kết quả đến nay, Ban Dân vận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội đoàn thể từ huyện đến cơ sở đã phối hợp với các ngành liên quan tuyên truyền vận động tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, vận động Nhân dân đóng góp trên 59,07 tỷ đồng, 9.451 ngày công và tự nguyện hiến 98.581 m² đất để làm đường giao thông nông thôn, xây dựng các công trình phúc lợi ở khu dân cư..., đến nay có 11/11 xã đạt chuẩn về xây dựng nông thôn mới đã được UBND tỉnh công nhận.

Các xã, thị trấn đã bàn với Nhân dân đóng góp kinh phí lắp đặt hệ thống chiếu sáng đường giao thông các thôn vào ban đêm để nhân dân tiện đi lại và bảo vệ an ninh khu vực được nhân dân đồng tình hưởng ứng, với mức đóng góp ban đầu mỗi hộ hàng trăm ngàn. Đến nay cơ bản các thôn đều có hệ thống điện chiếu sáng vào ban

đêm; xây dựng cơ sở vật chất văn hóa thôn, cùng với kinh phí của nhà nước, các địa phương đã bàn với Nhân dân về việc xây nhà văn hóa thôn. Vận động Nhân dân đóng góp ngày công, tiền của và hiến đất để xây dựng nhà văn hóa thôn.

Mặt trận Tổ quốc các cấp đã phối hợp với UBND cùng cấp phát huy dân chủ trong thực hiện Đề án hỗ trợ người nghèo về nhà ở theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg của Thủ Tướng chính phủ, họp công khai về đối tượng được xét hỗ trợ làm nhà, kinh phí được hỗ trợ.

Chính quyền các xã, thị trấn chỉ đạo các thôn thực hiện công khai bàn bạc thống nhất với Nhân dân trong việc bình xét hộ nghèo hàng năm, thực hiện các chính sách hỗ trợ khác về vốn, giống cho Nhân dân. Trong thực hiện các chương trình dự án có hỗ trợ kinh phí, đều được công khai trên hệ thống phát thanh của địa phương, thông qua họp dân về đối tượng thụ hưởng, mức hỗ trợ. Các xã, thị trấn đã triển khai thực hiện nhiều chương trình dự án, nhưng chưa có trường hợp khiếu kiện về các nội dung trên.

3. Kết quả thực hiện nội dung nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định gồm:

Về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của thôn trong những năm qua tiếp tục được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm. Nhằm phát huy những chuẩn mực đạo đức truyền thống, đồng thời khuyến khích phát triển sản xuất, giữ gìn an ninh, trật tự, vệ sinh, môi trường, phòng chống các tệ nạn xã hội. Các thôn đã tổ chức lấy ý kiến nhân dân bằng nhiều cách như: họp thôn, phát phiếu đến hộ gia đình, phát thanh trên loa... nhằm cho Nhân dân được bàn bạc dân chủ để xây dựng sau đó nhân dân tự giác thực hiện. 100% thôn đã xây dựng, điều chỉnh, bổ sung hương ước, quy ước được UBND xã, thị trấn phê duyệt đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành.

Thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; thực hiện có hiệu quả Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ, đã tiến hành phê duyệt quy ước, hương ước 101 thôn, khu phố, nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả vận động, tuyên truyền góp phần hỗ trợ tích cực cho việc quản lý nhà nước bằng pháp luật, 101 hương ước, quy ước của thôn, khối phố được niêm yết công khai tại trụ sở thôn, khu phố. Tình hình thực hiện hương ước, quy ước cơ bản được thực hiện nghiêm túc, có tính tự giác cao, các quy ước, hương ước được phổ biến công khai trong các cuộc họp, sinh hoạt thôn, khu phố. Nội dung của quy ước, hương ước bám sát với tình hình thực tế, tập trung xoay quanh các vấn đề đời sống khu dân cư như: an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, việc cưới, việc tang, kế hoạch hóa gia đình, xóa đói giảm nghèo và nét văn hóa đặc trưng của từng địa phương. Nhờ đó, đã góp phần phòng chống các tệ nạn xã hội, giúp đoàn kết trong cộng đồng dân cư giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn nảy sinh trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Đồng thời động viên, khuyến khích các thành viên trong gia đình phát triển sản xuất nâng cao đời sống văn hóa tinh thần. Hiện nay, toàn huyện có 49.667/52.198 hộ đạt gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 95,17% (tăng 0,1% so với năm

2011). Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định: có 91/91 thôn đạt danh hiệu thôn văn hóa, đạt tỷ lệ 100%.

Việc bầu cử, miễn nhiệm Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn được thực hiện dân chủ chặt chẽ, đúng quy trình, do Nhân dân trực tiếp bầu ra bằng hình thức bỏ phiếu kín với tỷ lệ người dân tham gia đạt trên 90%.

Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng được Nhân dân bầu bằng hình thức biểu quyết, hoặc bỏ phiếu kín do Ủy ban MTTQ hiệp thương giới thiệu bầu và ra quyết định công nhận. Hiện nay 13/13 xã, thị trấn thành lập Ban Thanh tra nhân dân.

Nhìn chung Ban Thanh tra nhân dân các xã, thị trấn đã được thành lập theo đúng quy trình hướng dẫn và Luật thanh tra về cơ cấu tổ chức, đã làm tốt vai trò giám sát hoạt động của UBND như: việc thực hiện chính sách pháp luật, việc giải quyết khiếu nại tố cáo, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở...góp phần phát huy dân chủ, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

4. Kết quả thực hiện những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định gồm:

Việc lấy ý kiến nhân dân tham gia trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định được UBND các xã, thị trấn thực hiện theo trình tự các bước, trước khi lấy ý kiến nhân dân, chính quyền chuẩn bị dự thảo các nội dung như: Kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm, 5 năm; dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết; chủ trương phương án đền bù hỗ trợ giải phóng mặt bằng, dự thảo quy hoạch, đề án chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới...Đã xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, nội dung lấy ý kiến; tổ chức thông báo công khai để nhân dân biết các nội dung; phối hợp với MTTQ chỉ đạo các thôn, Ban công tác mặt trận tổ chức họp dân, lấy ý kiến nhân dân trực tiếp, hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến từng hộ gia đình, tổng hợp ý kiến tiếp thu và thông báo kết quả tiếp thu ý kiến đến nhân dân.

Kết quả đã có hàng trăm ý kiến của nhân dân tham gia hiến kế, đề xuất, tháo gỡ nhiều khó khăn vướng mắc, đồng thuận thống nhất các chủ trương phát triển kinh tế, đổi mới cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xóa đói giảm nghèo. Thông qua đó nhằm phát huy vai trò của nhân dân, tôn trọng quyền tham gia ý kiến, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp chính quyền trong lắng nghe ý kiến, tâm tư nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

5. Kết quả thực hiện những nội dung nhân dân tham gia giám sát gồm:

Trong những năm qua Ban thanh tra nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, việc giải quyết khiếu nại tố cáo, việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở. Ban giám sát đầu tư của cộng đồng đã giám sát, kiểm tra nhiều công trình xây dựng. Qua đó đã phát hiện những dấu hiệu, hành vi vi phạm, giám sát chất lượng công trình để kiến nghị người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Nhân dân thực hiện quyền giám sát của mình bằng hình thức thông qua người đại diện là Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, hoặc trực tiếp giám sát thông qua Luật khiếu nại tố cáo và kiến nghị đề xuất đến cơ quan có thẩm quyền.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể tạo mọi điều kiện cho việc giám sát của Nhân dân trong việc thực hiện các Nghị quyết của HĐND cấp trên, ý kiến kiến nghị của cử tri và tình hình hoạt động của các đại biểu HĐND, việc thu, chi ngân sách, quyết toán các công trình xây dựng do nhân dân đóng góp, về quản lý và sử dụng đất đai, về thực hiện các chính sách xã hội...; giám sát về việc thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự ở các xã, thị trấn; công tác cải cách hành chính, việc cấp GCNQSD đất...

UBND các cấp đã phối hợp với Ủy ban MTTQ cùng cấp tạo điều kiện thuận lợi cho Ban thanh tra nhân dân hoạt động. Từ việc cung cấp thông tin, cấp kinh phí và tạo cơ sở vật chất làm việc; mời tham dự các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, dự các kỳ họp HĐND, UBND,... Nhiều Ban thanh tra nhân dân đã xây dựng được chương trình công tác hàng năm, với những nhiệm vụ cụ thể cho từng tháng, quý. Hầu hết các đồng chí Trưởng Ban thanh tra nhân dân đều có tinh thần trách nhiệm cao, thường xuyên nghiên cứu các luật, thông tư, các văn bản khác để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nắm vững pháp luật để giải quyết vụ việc đúng với quy định của nhà nước.

Nhân dân giám sát hoạt động của các đại biểu dân cử, hoạt động của cơ quan nhà nước ở cơ sở thông qua các cuộc tiếp xúc cử tri của các đại biểu HĐND, các cuộc họp báo cáo công tác trước cử tri của Chủ tịch UBND xã, thị trấn công khai hoạt động tài chính của chính quyền cơ sở. Phát huy chế độ dân chủ đại diện, thông qua đại biểu HĐND, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân để theo dõi qua các kỳ họp hàng tháng, quý, 6 tháng, hàng năm của HĐND, UBND. Các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng có vốn do nhân dân đóng góp hoặc nhà nước và nhân dân cùng làm có Ban giám sát đầu tư cộng đồng tham gia giám sát.

Ban thanh tra nhân dân các xã, thị trấn đã phát hiện một số trường hợp vi phạm, có dấu hiệu vi phạm và kiến nghị với chính quyền kịp thời giải quyết ôn hòa, mang lại những kết quả đáng kể ở một số mặt công tác như: tiếp nhận và giải quyết nhiều đơn thư khiếu nại, kiến nghị của Nhân dân cũng như tổ chức hòa giải thành công nhiều vụ việc mâu thuẫn nhỏ xảy ra tại cơ sở.

6. Đánh giá quá trình tổ chức thực hiện và kết quả tổ chức thực hiện: Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Thực hiện hướng dẫn của Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN; Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các xã, thị trấn từ năm 2008 đến nay đã thực hiện quy trình bầu cử Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn và việc lấy

phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu bảo đảm khách quan, dân chủ và đúng theo quy định. Đến nay, 100% thôn trên địa bàn đều tổ chức bầu cử theo đúng quy định.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam luôn giữ vững vai trò đại diện của Nhân dân thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể chính trị - xã hội, bám sát các văn bản về thực hiện QCDC để tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện. Do đó, tình hình nhân dân nhiều năm qua ổn định, phát huy được quyền làm chủ của mình, đóng góp ý kiến xây dựng đảng, xây dựng chính quyền một cách thiết thực.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị ở cấp xã, thị trấn đã tích cực trong công tác tuyên truyền việc thi hành Pháp lệnh 34. Trong các nội dung trình kỳ họp HĐND luôn họp bàn và thống nhất về nội dung với Mặt trận Tổ quốc. Mặt trận Tổ quốc đã tổ chức tốt các hội nghị tiếp xúc cử tri; công tác hiệp thương trong bầu Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn. Các tổ chức chính trị xã hội và Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp với UBND cùng cấp hợp công khai vận động nhân dân đóng góp kinh phí xây dựng nhà văn hóa thôn, hiến đất làm đường giao thông, ủng hộ các Quỹ; tổ chức họp dân, lấy ý kiến nhân dân hoặc phát phiếu lấy ý kiến dân đảm bảo công khai, dân chủ; tổ chức các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi cho Ban thanh tra nhân dân hoạt động. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị ở cấp xã, thị trấn phối hợp với UBND cùng cấp trong quá trình triển khai quán triệt các văn bản của Trung ương về tiếp tục xây dựng và thực hiện QCDC, Chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể nhân dân trên địa bàn huyện đã tổ chức quán triệt và chỉ đạo chặt chẽ đến tận cơ sở. Thông qua triển khai quán triệt và thực hiện các cấp ủy Đảng đã có sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức, vai trò lãnh đạo được nâng lên một bước, đã phát huy hiệu quả và có ý nghĩa quan trọng, đáp ứng những yêu cầu, nguyện vọng của đảng viên, cán bộ, công chức, hội viên, người lao động. Các cấp ủy cơ sở đã chú trọng công tác lãnh, chỉ đạo thực hiện QCDC; xem đây là một tiêu chuẩn để đánh giá, xét thi đua, hoặc công nhận danh hiệu đơn vị trong sạch vững mạnh, gắn việc thực hiện QCDC với nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Các cấp ủy Đảng, chính quyền và các ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở luôn nhận thức được việc thực hiện QCDC theo Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị là một chủ trương đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân. Do đó, công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tổ chức thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị, Pháp lệnh 34 và các Nghị định của Chính phủ được các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể từ quan tâm lãnh, chỉ đạo tạo bước chuyển biến về nhận thức của cán bộ, đảng viên và tầng lớp nhân dân; tạo bầu không khí dân chủ, cởi mở hơn trong đời sống xã hội, củng cố lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền các cấp, là động lực mới thúc đẩy thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, nhất là trên các lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, đời sống

văn hoá mới, xoá bỏ hủ tục lạc hậu; từng bước nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức từ đó đã có tác dụng ngăn ngừa, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, sù chi, đảng bộ trong sạch tăng; góp phần quan trọng trong xây dựng hệ thống chính trị, bộ máy chính quyền được củng cố, chất lượng và hiệu quả hoạt động được nâng lên, tạo được lòng tin với nhân dân, thể hiện: hiệu quả hoạt động của HĐND cấp xã chuyển biến tích cực, các nghị quyết của HĐND đã sát với thực tế, đời sống nhân dân được quan tâm, các ý kiến đóng góp của Nhân dân được tôn trọng. UBND thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Các thủ tục hành chính được công khai hoá tại những nơi nhân dân dễ tiếp cận; MTTQ và các đoàn thể nhân dân được tăng cường cả về tổ chức và chất lượng hoạt động, đã thể hiện tốt vai trò, trách nhiệm trong cuộc vận động xây dựng chính đôn Đảng gắn với thực hiện QCDC ở cơ sở;

Do thực hiện tốt QCDC ở cơ sở, bầu không khí dân chủ trong Đảng, xã hội ngày càng phát huy, tạo khí thế phấn khởi, cổ vũ, động viên, khích lệ, xoá đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, xây dựng đời sống văn hoá; nhiều khó khăn trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội đã được Nhân dân bàn bạc, tham gia cùng cấp uỷ Đảng, chính quyền tháo gỡ, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; kinh tế - xã hội phát triển, cơ cấu kinh tế của huyện chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng tiêu thủ công nghiệp, dịch vụ tăng, chăn nuôi phát triển, giảm tỷ trọng nông nghiệp, kinh tế phát triển toàn diện, chi ngân sách đảm bảo nguyên tắc, bám sát dự toán, chương trình, mục tiêu, việc quản lý nguồn chi ngân sách đã có nhiều tiến bộ. Lòng tin của nhân dân vào đường lối lãnh đạo của Đảng được củng cố và tăng cường, tình hình an ninh chính trị ổn định, bộ mặt nông thôn từng bước đổi mới, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên, những truyền thống tốt đẹp của dân tộc được giữ gìn và phát huy, khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường, tình làng nghĩa xóm được duy trì, tích cực phòng chống các hiện tượng tiêu cực trong cơ quan nhà nước và doanh nghiệp; giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo, đề nghị của công dân; chính trị tiếp tục ổn định, quốc phòng được giữ vững, trật tự an toàn xã hội bảo đảm; công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh và mở rộng ở tất cả các nội dung, nhất là việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” ngày càng hoàn thiện và đi vào nề nếp, từ đó đã góp phần vào thắng lợi chung của sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

2. Khó khăn hạn chế

- Một số cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể, Ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở các xã, thị trấn chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng, tính lâu dài và nhiệm vụ trước mắt của thực hiện QCDC, do vậy việc tổ chức, thực hiện chưa triệt để, hiệu quả chưa cao, còn có biểu hiện hình thức trong việc thực hiện QCDC ở địa phương, cơ quan, đơn vị; việc công khai tài chính (thu, chi) của các xã, thị trấn chưa được thường xuyên; việc huy động đóng góp của Nhân dân để xây dựng các công trình phúc lợi của thôn còn ít, hiệu quả chưa cao.

- Một số nơi chưa thực hiện đầy đủ các quy định, quy trình về công khai dân chủ; nhất là việc thực hiện chế độ chính sách trong thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng.

- Một số cán bộ, công chức cấp cơ sở, nhất là trưởng thôn năng lực còn hạn chế, nên việc nhận thức phổ biến, truyền đạt chưa đầy đủ về ý nghĩa và tầm quan trọng của QCDC; việc tuyên truyền phổ biến các văn bản quy định về thực hiện QCDC và các văn bản pháp luật khác chưa thực sự đi vào chiều sâu, tổ chức cho nhân dân thực hiện QCDC chưa đạt kết quả cao.

- Hoạt động của Ban thanh tra nhân dân ở nhiều cơ sở hiệu quả chưa cao, chưa có kế hoạch cụ thể hàng năm; công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động Ban Thanh tra nhân dân chưa thống nhất, thậm chí có nơi Ban Thanh tra nhân dân hoạt động có tính chất cá nhân gây phức tạp tình hình. Ban giám sát đầu tư của cộng đồng hoạt động còn hạn chế, chưa phối hợp tốt với chủ thầu và chính quyền cấp xã.

- Việc củng cố, kiện toàn BCD thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở chưa kịp thời khi thay đổi nhân sự. Hoạt động của một số Ban chỉ đạo quy chế dân chủ ở cơ sở chưa thường xuyên, chưa có nội dung cụ thể hoá sát với tình hình thực tế.

*** Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

- Nhận thức của một số cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân về nội dung ý nghĩa tầm quan trọng của Pháp lệnh 34 và các Nghị định của Chính phủ về thực hiện QCDC ở cơ sở chưa đầy đủ, do đó trong quá trình tổ chức thực hiện đạt hiệu quả chưa cao.

- Sự phối hợp giữa các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể trong triển khai và tổ chức thực hiện có một số nội dung trong quy chế dân chủ ở cơ sở còn hạn chế. Hầu hết chưa thực hiện dân chủ trực tiếp, đối thoại ở cơ sở.

- Ban chỉ đạo quy chế dân chủ ở một xã, thị trấn còn chậm đổi mới. Một bộ phận nhân dân một phần trình độ hiểu biết pháp luật nói chung và pháp luật về dân chủ nói riêng còn hạn chế, một phần có tâm lý ngại yêu cầu, ngại tham gia ý kiến, kiến nghị. Cá biệt có công dân thường xuyên đi khiếu kiện kéo dài nên ảnh hưởng đến kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Công tác kiểm tra, giám sát chưa được làm thường xuyên, trình độ cán bộ còn hạn chế, tác phong chưa thật sự gần gũi, hết lòng phục vụ nhân dân.

3. Bài học Kinh nghiệm

Trong những năm qua việc triển khai thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ban Thương vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như:

Thứ nhất, thực hiện quy chế dân chủ là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, do đó cần có sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền từ

huyện đến cơ sở, nhất là vai trò của người đứng đầu là yếu tố quyết định thành công việc thực hiện QCDC.

Thứ hai, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị là lực lượng nòng cốt trong quá trình thực hiện Pháp lệnh dân chủ, mở rộng dân chủ phải đi đôi với kỷ cương pháp luật.

Thứ ba, cấp ủy, chính quyền phải kiểm tra, giám sát thường xuyên, hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện QCDC; kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót trong việc xây dựng và thực hiện QCDC; coi đây là một trong những nội dung quan trọng của việc đánh giá thi đua hằng năm.

Thứ tư, phát huy vai trò trách nhiệm của Nhân dân trong việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền, giám sát việc thực hiện QCDC, góp phần xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

V. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

- Đề nghị Quốc hội xem xét, sớm nâng cấp Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 thành luật.

- Đề nghị UBND tỉnh: tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát cộng đồng.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thực hiện dân chủ ở xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tuy Phước./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- BTV Huyện ủy;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- BDV Huyện ủy;
- CVP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT,NV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hùng Tân